TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HSST.
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thúy
- *Hội thẩm nhân dân:*- Bà Nguyễn Thị Nga
- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tò*a: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HS đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1987 tại Bà Rịa Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 02, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1967; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu Th, sinh năm: 1990 và có 01 con sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L: ông Lê Minh P, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BR – VT.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn H, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố ND, phường KD, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp 02, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: ấp 02, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1967

Địa chỉ: ấp 02, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*** Người làm chứng**:

1/ Ông Trần Minh D, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ 02, ấp BS, xã TL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

2/ Bà Hoàng Thị Kim T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 5, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Phan Hồng Đ, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 5, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 05, ấp BS, xã TL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

5/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 09, ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

6/ Ông Nguyễn Đình P, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 09, ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T, ông L, bà P có mặt; ông D, bà T, ông Đ; ông Tấn H; ông Minh H; ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2018, bị cáo Nguyễn Xuân L có nhận hợp đồng đào mương thoát nước trong lô trồng cây sầu riêng của Công ty cao su Hòa Lâm, thuộc ấp BC, xã TL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trong quá trình thực hiện công việc, vì "xe cuốc" của bị cáo thường xuyên bị hư nên đã ảnh hưởng đến tiến độ công việc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, do "xe cuốc" của bị cáo bị hư nên bị cáo lấy xe máy cày của ông Nguyễn Xuân L là ba của bị cáo và chạy đến nhà ông Nguyễn Văn T ở ấp 2, xã HB, huyện XM mượn 01 (một) rơ-mooc gắn vào máy cày để kéo "xe cuốc" của bị cáo đi sửa.

Sau khi mượn được xe máy cày và rơ-mooc, bị cáo vào khu vực công trình bị cáo đang thi công để kéo "xe cuốc" của bị cáo đi sửa. Đến nơi, bị cáo kiểm tra "xe cuốc" và sửa chữa lại cần trục thì thấy xe vẫn hoạt động được nên bị cáo không đưa xe về mà chạy xe máy cày đến khu vực đào mương thoát nước gần đó. Tại đây, bị cáo thấy 01 (một) xe cuốc bánh xích, nhãn hiệu Samsung, loại MX55A, màu vàng do Trần Minh D làm tài xế không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo thấy cửa xe khóa, phía dưới phần kính trước xe có 01 (một) tấm nhựa meca

gắn không kỹ và có khe hở nên luồn tay vào trong cạy tấm nhựa rồi vào trong xe nối dây điện khởi động máy điều khiển xe cuốc lên rơ-mooc mà bị cáo mượn của ông T rồi kéo xe cuốc vào rẫy của nhà ông Phan Hồng Đ và bà Hoàng Thị Kim T xin để nhờ xe. Khi vợ chồng ông Đ và bà T đồng ý thì bị cáo chạy xe cất vào vườn chuối và quay về nhà.

Đến ngày 02/10/2018, bị cáo đến rẫy ông Đ, bà T dùng cưa để cưa ổ khóa xe cuốc và tháo một số bộ phận trên xe như: đèn, chụp bảo vệ đèn, dây ống cao su và tấm nhựa cất giấu với mục đích thay đổi kết cấu xe để không ai phát hiện. Ngày 06/10/2018, ông Đ điện thoại cho bị cáo yêu cầu mang xe đi khỏi rẫy nhà ông Đ, do sợ nên khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo chạy xe máy cày gắn rơ-mooc mượn của ông T đến rẫy ông Đ lấy xe cuốc với mục đích mang đi trả. Bị cáo kéo xe cuốc để ở khu vực lề đường thuộc thôn XT, xã XS, huyện CĐ rồi chạy đi mua sim điện thoại khác gọi cho Trần Minh D mục đích là chỉ cho ông D vị trí lấy xe thì bị người dân phát hiện báo cho lực lượng Công an huyện Xuyên Mộc đến làm việc và thu giữ tang vật. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân L đã khai nhân hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 (một) xe máy đào, bánh xích (xe cuốc), nhãn hiệu Samsung, loại MX55A, màu vàng, số máy: 02732 và số khung: AFY1386; 01 (một) xe máy cày nhãn hiệu Massey Fergun, màu đỏ, số máy: 894682M3 và 01 (một) rơ-mooc kích thước 4,4 m x 2,4 m. Đối với các bộ phận gồm đèn, chụp bảo vệ đèn, dây ống cao su và tấm nhựa, bị cáo đã lắp lại như hiện trạng ban đầu của xe nên không thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án xe cuốc, bánh xích, nhãn hiệu Samsung, loại MX55A, màu vàng trị giá là 220.505.000đ (hai trăm hai mươi triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho ông Trần Văn H 01(một) xe máy đào bánh xích (xe cuốc), nhãn hiệu Samsung, loại MX55A; trả lại cho ông Nguyễn Xuân L 01 (một) xe máy cày nhãn hiệu Massey Fergun, màu đỏ và trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 (một) rơ-mooc kích thước 4,4 m x 2,4 m. Sau khi nhận lại tài sản bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-XM ngày 21/8/2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Về vật chứng: đã xử lý xong nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn H, ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa như sau:

Thống nhất với tội danh và các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố đối với bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc về việc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình để bị cáo nuôi dạy con cái vì con của bị cáo còn quá nhỏ.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa không bổ sung ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, thể hiện:

Ngày 30/9/2018, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe máy đào, bánh xích (xe cuốc), nhãn hiệu Samsung, loại MX55A, màu vàng, số máy: 02732 và số khung: AFY1386 của ông Trần Văn H. Việc bị cáo cố ý lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 220.505.000đ (hai trăm hai mươi triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng) đã đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi; muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác và nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương nói chung, cũng như để giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra, bị hại là ông Trần Văn H đã thuê người đi tìm tài sản bị mất, tổng chi phí thuê mướn là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền này cho bị hại và bị hại cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; Ngoài ra, căn cứ theo biên

bản giám định y khoa số: 05/GĐYK-NKT ngày 15/5/2019 thì bị cáo là người khuyết tật nặng, cụ thể là khuyết tật nhìn với mức độ khuyết tật là 85%. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Xuân L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 173, các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm../.

*** *Nơi nhận:***
-TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT**;**
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT**;**
- VKSND huyện Xuyên Mộc**;**
- Công an huyện Xuyên Mộc**;**
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc**;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy